

Bản án số: 141/2022/HS-ST

Ngày: 09-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà D Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

*** *Tại điểm cầu thành phần:***

H Liêm L, sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đồng Tân, xã Đồng Giáp, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: H Văn Liêm; Con bà: Mạc Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 72/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2021; thời điểm phạm tội bị cáo được 15 tuổi 02 tháng 28 ngày; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2022 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** *Tại điểm cầu trung tâm:***

- *Bị hại:* Anh Lê Văn D, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bái Trại 1, xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Mạc Thị H, sinh năm 1985 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đồng tâm, xã Đồng Giáp, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Thanh K, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Trại Cả, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
+ Anh Lê Văn P, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ dân phố Cung Nhượng 2, phường Thọ Xương, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
+ Anh Lý Văn B, sinh năm 2003 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Long Thượng, xã Xuân Long, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 08/5/2022, bị cáo H Liêm L đến phòng trọ của anh Vương Mã Hợp ở tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nênh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi và ở lại. Tại phòng trọ của anh Hợp có anh Lê Văn D và anh Vũ Thanh K ở cùng. Khoảng 06 giờ ngày 13/5/2022, anh Lê Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6- 850.61 của anh D chở anh K đi làm tại Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do anh K không phải làm việc nên anh K hỏi mượn anh D xe mô tô để đi về phòng trọ nghỉ ngơi trước và được anh D đồng ý, đưa chìa khóa xe mô tô và giao xe mô tô cho anh K mượn, dặn anh K là đi xe mô tô về phòng trọ để xe ở sân, khóa để ở ghế salon trong phòng, khi nào anh D về sẽ tự lấy, anh D chỉ cho anh K mượn xe đi về phòng trọ, không giao cho anh K trông coi, quản lý xe mô tô. Khoảng 07 giờ cùng ngày, anh K điều khiển xe mô tô của anh D về phòng trọ, L vẫn đang ở trong phòng, anh K để xe mô tô ở sân rồi đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 13/5/2022, anh K tỉnh dậy để đi có việc nên đã để chìa khóa xe mô tô của anh D trên ghế salon ở trong phòng trọ rồi bảo L ở nH trông nH, khi nào anh D đi làm về chỉ cho anh D vị trí để chìa khóa xe mô tô, L đồng ý. Anh K vừa đi ra khỏi phòng có anh Lê Văn P (là anh họ của anh D) đến chơi. Lúc này, L thấy xe mô tô của anh D để ở sân khu nH trọ, chìa khóa để trên ghế salon nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh D đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. L nói dối anh P “Anh trông phòng cho em một lúc, em ra ngoài lấy bộ quần áo khoảng 30 phút em về”, anh P tưởng L nói thật nên đồng ý, bảo L đi nhanh rồi về để anh P còn đi có việc. Sau đó, L lấy chìa khóa xe mô tô của anh D trên ghế salon, cắm vào ổ khóa điện xe mô tô, nổ máy, điều khiển xe mô tô 36B6- 850.61 của anh D đi đến quán cầm đồ của anh Trần Văn T. Tại đây, L nói với anh T có xe của bạn, muốn vay anh T 2.000.000 đồng và để lại xe mô tô làm tin. Anh T yêu cầu L phải gọi bạn là chủ xe đến cửa Hng làm thủ tục, L gọi điện cho anh Lý Văn B đến cửa Hng giúp L vay tiền và anh B đồng ý. Khi anh B đến nơi, L nói với B có xe mô tô của bạn, nhờ anh B đứng ra nhận là xe mô tô của anh B để anh

T đồng ý cho vay tiền, anh B đồng ý. Sau đó, anh B nói với anh T là xe mô tô của mình, muốn vay 2.000.000 đồng và để lại xe làm tin và anh T đồng ý. Anh T dùng điện thoại chụp ảnh căn cước công dân của anh B và ảnh của anh B làm tin rồi đưa cho anh B số tiền 2.000.000 đồng, anh B để lại xe làm tin. Anh T và anh B chỉ thỏa thuận miệng, không viết giấy tờ gì. Sau khi vay được tiền, anh B đưa toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng cho L rồi đi về. Số tiền này L đã một mình chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 11 giờ ngày 13/5/2022, anh D đi làm về đến phòng trọ, không thấy xe đâu và được anh P thông báo L đã lấy xe mô tô của anh D đi. Anh D gọi điện liên lạc với L nhiều lần để đòi xe không được nên ngày 20/5/2022, anh D đã có đơn trình báo gửi Công an huyện Việt Yên. Ngày 22/5/2022, biết Hnh vi của mình bị P hiện, L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận Hnh vi phạm tội. Cùng ngày 22/5/2022, anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B6- 850.61 do L mang đến vay tiền để lại xe làm tin và hình ảnh chụp căn cước công dân mang tên Lý Văn B và ảnh chụp Lý Văn B. Ngày 16/6/2022, Cơ quan điều tra đã cho anh Lý Văn B xem các hình ảnh do anh T giao nộp, anh B xác định người trong ảnh là mình.

Ngày 22/5/2022, Cơ quan điều tra tiến Hnh khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định tại Kiot do anh K thuê để kinh doanh sắt vụn tại tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hướng Tây giáp đường gom dân sinh, hướng Đông, Nam giáp bãi đất trống, hướng Bắc giáp bãi phế liệu và dãy nH trọ. Phòng trọ có cửa ra vào hướng Tây và cửa ngách hướng Đông đi ra bãi phế liệu. Chính giữa cửa ra vào, sát tường phía Đông là vị trí kê ghế salon bằng da màu đỏ- đen, kích thước (1,3x0,6x0,8)m. Trên ghế có 01 cuốn sổ tay màu đen, kích thước (22x16) cm. Vị trí để chìa khóa xe mô tô là bên trên cuốn sổ. Xe mô tô để tại bãi tập kết phế liệu, cách cửa ngách 02m. Quá trình khám nghiệm đã cho anh K và L xác định các vị trí để chìa khóa và xe mô tô.

Ngày 24/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá, xác định giá trị xe mô tô của anh D bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 54/Kl-HĐĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh- đen, biển kiểm soát 36B6- 850.61 có giá trị 9.000.000 đồng.

Ngày 30/5/2022 và 31/5/2022, Cơ quan điều tra đã cho anh P, anh T nhận dạng L là người đã lấy xe; đặt vấn đề vay tiền, để lại xe làm tin ngày 13/5/2022. Kết quả anh P nhận ra L là người đã lấy xe của anh D và anh T nhận ra L là người đã mang xe mô tô đến đặt để vay tiền.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 05/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo H Liêm L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H Liêm L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H Liêm L từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2022.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L tHnh khẩn khai nhận về toàn bộ Hnh vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh D; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T; Người làm chứng anh K, anh P, anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến Hnh vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 13/5/2022 tại khu nH trọ thuộc tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo H Liêm L đã có Hnh vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh- đen, biển kiểm soát 36B6- 850.61 có giá trị 9.000.000 đồng của anh Lê Văn D. Với Hnh vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có Hành vi gian dối, lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo L đã tHành khẩn khai báo Hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú về Hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho anh T để khắc phục hậu quả. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo L có nhân thân xấu năm 2019 đã bị Tòa án nhân dân tHành phố Lạng Sơn xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 07/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6- 850.61. Đến nay anh D không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra chị Mạc Thị H là mẹ của bị cáo L đã trả lại anh T số tiền 2.000.000 đồng do L vay. Đến nay anh T không yêu cầu bồi thường dân sự; tại phiên tòa chị H không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Ngày 07/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển kiểm soát 36B6- 850.61. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo L thuộc hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H Liêm L 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2022.

[2] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Bị cáo H Liêm L được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

